

LỢI ÍCH KINH TẾ VÀ QUAN HỆ PHÂN PHỐI THU NHẬP Ở VIỆT NAM

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

1

KẾT CẤU

- Chương 1: Tổng quan về môn học
- Chương 2: Các lý thuyết về phân phối thu nhập
- Chương 3: Thể chế phân phối thu nhập ở Việt Nam
- Chương 4: Những vấn đề phân phối thu nhập ở Việt Nam hiện nay
- Chương 5: Quan điểm và phương hướng hoàn thiện quan hệ phân phối ở Việt Nam

Mục tiêu của môn học

****Kiến thức***

- ✓ Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về lợi ích kinh tế, từ bản chất, nội dung, các hình thức, vai trò... của lợi ích kinh tế;
- ✓ Quan hệ giữa lợi ích kinh tế và phân phối thu nhập, các hình thức phân phối thu nhập;
- ✓ Việc thực hiện các lợi ích kinh tế và phân phối thu nhập ở Việt Nam trong những năm qua.

Trên cơ sở đó, người học có thể phân tích, lập luận, tranh luận... những vấn đề liên quan đến lợi ích kinh tế và phân phối thu nhập (cấp độ 3).

**Kỹ năng và thái độ cá nhân, nghề nghiệp*

- ✓ Với những kiến thức được trang bị, người học có kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá vấn đề thực hiện lợi ích kinh tế và phân phối thu nhập ở Việt Nam trong những năm qua.
- ✓ Người học hiểu rõ những ưu thế của việc tiếp cận dưới góc độ Kinh tế chính trị các vấn đề liên quan đến lợi ích kinh tế; nghiêm túc trong học tập và nghiên cứu khoa học (cấp độ 3).

cuu duong than cong. com

**Kỹ năng và thái độ xã hội*

- ✓ Người học có khả năng phân tích, đánh giá khách quan các hiện tượng kinh tế - xã hội dưới góc độ lợi ích kinh tế;
- ✓ Có khả năng truyền đạt, trao đổi, tranh luận các vấn đề liên quan đến lợi ích kinh tế;
- ✓ Có khả năng nhận thức và bảo vệ lợi ích xã hội (cấp độ 3).

cuu duong than cong. com

**Năng lực áp dụng kiến thức vào thực tiễn*

Người học có khả năng vận dụng kiến thức đã học để nghiên cứu, giải thích các vấn đề liên quan đến các lợi ích kinh tế ở nước ta hiện nay (cấp độ 3).

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

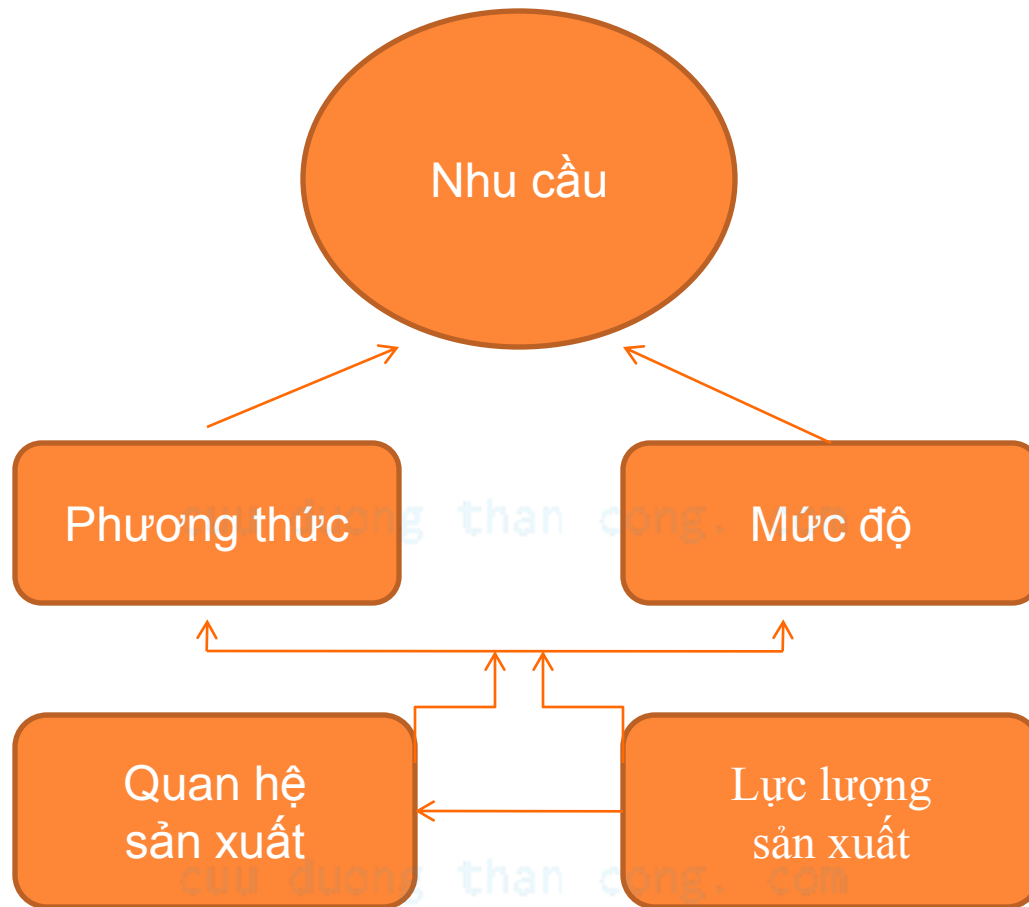
Chương 1: Tổng quan về môn học

1.1. Khái luận về lợi ích kinh tế

1.1.1. Bản chất lợi ích kinh tế

-Để thoả mãn các nhu cầu, con người phải tiến hành sx. Sự phát triển của llsx quyết định mức độ thoả mãn các nhu cầu của con người và phương thức thoả mãn các nhu cầu đó.

-*Phương thức và mức độ thoả mãn các nhu cầu của con người* còn tùy thuộc vào địa vị của con người ta trong hệ thống các quan hệ sản xuất xã hội.



***Khái niệm:**

Lợi ích kinh tế là phương thức và mức độ thoả mãn các nhu cầu vật chất của con người; được quy định bởi trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và địa vị của các chủ thể kinh tế trong hệ thống các quan hệ sản xuất xã hội.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

****Những đặc trưng chủ yếu của lợi ích kinh tế :***

- Do trình độ phát triển của lực lượng sản xuất quyết định.
- Phụ thuộc vào quan hệ sản xuất, trong đó quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất giữ vai trò quyết định.
- Là quan hệ xã hội, là quan hệ giữa con người với nhau trong thụ hưởng kết quả của quá trình sản xuất.
- Là phạm trù lịch sử. Lợi ích kinh tế luôn vận động, do lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất không ngừng vận động, biến đổi.

1.1.2. Các hình thức lợi ích kinh tế

+ Tương ứng với mỗi loại chủ thể là một hình thức lợi ích kinh tế: lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể, lợi ích giai cấp, lợi ích nhà nước, lợi ích quốc gia, dân tộc...

+ Các lợi ích kinh tế thống nhất với nhau vì:

- Chủ thể này có thể là bộ phận cấu thành của chủ thể khác.
- Các chủ thể có thể hành động theo cùng một phương hướng nhất định để thực hiện lợi ích của mình.

→ Do đó, lợi ích của chủ thể này được thực hiện thì lợi ích của chủ thể khác cũng trực tiếp hoặc gián tiếp được thực hiện.

+Các lợi ích kinh tế mâu thuẫn với nhau vì:

- Các chủ thể có thể hành động theo những phương thức khác nhau để thực hiện các lợi ích của mình. Sự khác nhau đó đến mức đối lập thì trở thành mâu thuẫn.
- Tại một thời điểm, lượng của cải mà xã hội có được là xác định. Thu nhập của chủ thể này tăng lên thì thu nhập của chủ thể khác giảm xuống.

+Khi có mâu thuẫn thì việc thực hiện lợi ích này có thể sẽ làm tổn hại đến các lợi ích khác. Mâu thuẫn về lợi ích kinh tế là cội nguồn của các xung đột xã hội.

Điều hoà mâu thuẫn giữa các lợi ích kinh tế là yêu cầu khách quan của phát triển kinh tế - xã hội.

Lợi ích nhóm và nhóm lợi ích là gì?

Lợi ích nhóm và nhóm lợi ích:
tốt hay xấu?

cuu duong than cong. com

- “Nhóm lợi ích” có thể hiểu là nhóm người có chức quyền câu kết với nhau nhằm trục lợi cá nhân, điều này là trái với luật pháp, ảnh hưởng đến lợi ích chính đáng của người khác, đi ngược với lợi ích của đất nước, của nhân dân. Thái độ của Đảng và Nhà nước với “nhóm lợi ích” đã được xác định rất rõ ràng là kiên quyết loại bỏ “nhóm lợi ích” ra khỏi đời sống xã hội.

*Thủ tướng **NGUYỄN TẤN DŨNG** (Phát biểu tại cuộc tiếp xúc cử tri Hải Phòng ngày 4-12-2012)*

cuu duong than cong. com

- Gần đây báo chí và dư luận hằng ngày đề cập đến những “nhóm lợi ích”, đâu đó có hành vi thâm tóm quyền lực kinh tế làm lòng dân không yên... Rõ ràng thực tế đang đặt ra những yêu cầu cao đối với công tác quản lý nhà nước, chống lại tệ quan liêu, trì trệ, tham nhũng, “lợi ích nhóm” hay lợi ích cục bộ của ngành này, ngành khác; phải có những tiêu chí mới để đánh giá cán bộ trên cơ sở hiệu quả thực chất, vì lợi ích chung, chứ không phải những quy định mà người ta có thể lợi dụng theo ý muốn của mình.

Chủ tịch nước **TRƯƠNG TẤN SANG** (Trong bài “*Mãi mãi là sao sáng dẫn đường*”, Quân đội Nhân dân ngày 13-12-2012)

1.1.3. Các hệ thống lợi ích kinh tế trong nền kinh tế thị trường

- + Các lợi ích kinh tế của các chủ thể trong cùng một hệ thống quan hệ sản xuất có quan hệ hữu cơ với nhau, tùy thuộc vào nhau, tạo thành hệ thống lợi ích kinh tế.
- + Trong nền kinh tế nhiều thành phần có nhiều kiểu quan hệ sản xuất nên có nhiều hệ thống lợi ích kinh tế.
 - Trong các thành phần kinh tế dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất có hệ thống 3 lợi ích:

Lợi ích cá nhân - lợi ích tập thể - lợi ích nhà nước

- Trong khu vực kinh tế cá thể, tiểu chủ có hệ thống 2 lợi ích:

Lợi ích cá nhân - lợi ích NN

- Trong khu vực kinh tế có vốn ĐTNN có hệ thống 4 lợi ích:

Người LĐ - chủ đn - Tập thể đn - nhà nước

- Trong các hình thức kinh tế dựa trên sở hữu hỗn hợp (cty cổ phần, cty liên doanh...) sẽ có hệ thống các lợi ích kinh tế đan xen.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

- * Các hệ thống lợi ích kinh tế có quan hệ, tác động lẫn nhau. Việc thực hiện các lợi ích ở hệ thống này sẽ ảnh hưởng đến các lợi ích ở hệ thống khác.
- * Lợi ích cá nhân là cơ sở, nền tảng của các lợi ích khác vì:
Thứ nhất nhu cầu cơ bản, sống còn trước hết thuộc về các cá nhân, quyết định hoạt động của các cá nhân; con người hành động trước hết để thỏa mãn các nhu cầu của mình.
Thứ hai, cá nhân cấu thành các chủ thể khác.

cuu duong than cong. com

*Trong thời kỳ trước đổi mới, lợi ích kinh tế ở Việt Nam bị biến dạng:

- Lợi ích cá nhân bị coi nhẹ.
- Lợi ích nhà nước bị đồng nhất với lợi ích xã hội và bị thổi phồng.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

* Nguyên nhân:

- Trình độ thấp kém của nền kinh tế.
- Chống ngoại xâm.
- Thiết chế xã hội.
- Đạo đức truyền thống.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

1.1.4. Vai trò của lợi ích kinh tế

*Lợi ích kinh tế là động lực của các hoạt động kinh tế, của sự phát triển xã hội.

Người lao động phải tích cực làm việc, nâng cao tay nghề, cải tiến công cụ lao động;

Chủ doanh nghiệp phải tìm cách nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực, đáp ứng các nhu cầu, thị hiếu của khách hàng...

→ thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất.

-Để thực hiện lợi ích, các chủ thể kinh tế đấu tranh với nhau để thực hiện quyền làm chủ đối với tư liệu sản xuất. Đó là cội nguồn sâu xa của các cuộc đấu tranh giữa các giai cấp trong lịch sử.

-Hiện nay, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta là: *coi lợi ích kinh tế là động lực của các hoạt động kinh tế; phải tôn trọng lợi ích cá nhân chính đáng.*

cuuduongthancong.com

*Quan hệ giữa lợi ích kinh tế và các lợi ích khác

-Ngoài lợi ích kinh tế, con người còn có các lợi ích khác:
chính trị, văn hóa...

-Lợi ích kinh tế là cơ sở đảm bảo các lợi ích khác.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

*Lợi ích kinh tế là điều kiện duy trì quan hệ giữa các chủ thể.

- Các chủ thể kinh tế có lợi ích riêng và lợi ích chung.
- Lợi ích chung sẽ gắn kết các chủ thể kinh tế với nhau.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

1.1.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến lợi ích kinh tế

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

1.1.6. Th□ớc đo việc thực hiện lợi ích kinh tế

- Thu nhập. Thu nhập của ng- ời lao động là tiền l- ơng; thu nhập của doanh nghiệp là lợi nhuận; thu nhập của nhà n- ớc là thuế.
- Quan tâm đến lợi ích của các chủ thể kinh tế chính là tạo điều kiện để nâng cao thu nhập cho họ.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

1.2. Quan hệ phân phối thu nhập

1.2.1. Bản chất của quan hệ phân phối

- Kết quả của phân phối biểu hiện trực tiếp mức độ thực hiện các lợi ích kinh tế.
- Tính chất, đặc điểm của quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất quyết định tính chất, đặc điểm của quan hệ phân phối.
- Quan hệ phân phối có vị trí độc lập tương đối, tác động trở lại quan hệ sở hữu. Nếu phân phối thu nhập công bằng, hợp lý sẽ có tác dụng củng cố quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất và ngược lại, sẽ làm xói mòn, thậm chí phá hoại quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất.

cuduongthancong.com

1.2.2. Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quan hệ phân phối

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

1.2.3. Các hình thức thu nhập

***Tiền lương**

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

+Những nguyên tắc xác định tiền lương:

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

***Lợi nhuận**

Là hình thức thu nhập có đ- ợc từ các hoạt động đầu t- , là thu nhập của các nhà đầu t- (doanh nghiệp, hộ gia đình...).

Lợi nhuận là động lực quan trọng thúc đẩy nền kinh tế tăng tr- ờng và phát triển.

***Lợi tức**

- Là phần thu nhập mà người sở hữu tiền tệ có được do nhượng quyền sử dụng tiền tệ của mình cho doanh nghiệp và các chủ thể khác.
- Lợi tức bao gồm: lãi suất tiền gửi và lợi tức cổ phần. Vì là thu nhập, lợi tức có tác dụng to lớn trong việc huy động vốn. Lợi tức càng cao thì khả năng huy động vốn càng lớn.
- Trong thời kỳ các quan hệ thị trường chưa phát triển, nhà nước thường quy định trần lãi suất. Điều đó làm cho lãi suất mang tính chủ quan. Khi nền kinh tế thị trường phát triển cao, lãi suất sẽ được xác định bằng các tác nhân của thị trường.

***Tiền cho thuê, chuyển nhượng nhà, đất**

- Là thu nhập có đ- ợc do chuyển nh- ợng quyền sử dụng nhà, đất.
- Sự tồn tại của hình thức thu nhập này có tác dụng làm cho đất đai, nhà cửa đ- ợc phân bổ lại để sử dụng có hiệu quả hơn.
- Hình thức thu nhập này có thể làm gia tăng giãn cách về mức sống giữa các tầng lớp dân c- .

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

***Thu nhập từ các quỹ tiêu dùng công cộng**

- Thu nhập của một bộ phận dân cư dưới các hình thức như: tiền trợ cấp, tiền bảo hiểm, lương hưu... và các khoản chi trả khác.
- Từ các quỹ tiêu dùng xã hội, các thành viên xã hội còn được hưởng các dịch vụ công cộng về văn hoá, y tế, giáo dục... không phải trả tiền hoặc chỉ phải trả một phần.
- Trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế - xã hội... còn có quỹ phúc lợi chung và các thành viên đều được hưởng phúc lợi này.

1.2.4. Thể chế phân phối thu nhập

***Khái niệm thể chế**

- Adam Smith là người đề xướng kinh tế học cổ điển với lý thuyết "bàn tay vô hình".
- Lý thuyết khẳng định ý nghĩa của trao đổi và giao dịch trên thị trường, trong đó đã chỉ ra rằng sự phát triển kinh tế phụ thuộc vào "những luật chơi" hay các thể chế ràng buộc các mối quan hệ sản xuất, trao đổi.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

- Đến năm 1914 định nghĩa đầu tiên về thể mới xuất hiện với tác giả là Thorstein Veblen: *Thể chế là quy chuẩn của hành vi hoặc các quy tắc xác định hành vi trong tình huống cụ thể, được các thành viên của một nhóm xã hội thừa nhận và tuân thủ. Về cơ bản, sự tuân thủ các quy tắc đó là do bản thân tự kiểm soát hoặc do quyền lực bên ngoài khống chế.*
- A.Schmid (1972) cho rằng: *Thể chế là tập hợp các mối quan hệ được quy định giữa mọi người; các mối quan hệ này xác định quyền của một người trong tương quan với quyền của nhiều người khác và xác định quyền lợi và trách nhiệm của con người nói chung.*

cuu duong than cong. com

- Douglass C.North (1990) cho rằng: *Thế chế là những "quy tắc của trò chơi" xã hội, hay là những giới hạn đ- ợc vạch ra trong phạm vi khả năng và hiểu biết của con ng- ời, hình thành nên mối quan hệ qua lại của con ng- ời.* Do đó, chúng "kết cấu" nên những kích thích về mặt chính trị, xã hội và kinh tế.
- Thế chế bao gồm những ràng buộc phi chính thức (những điều đ- ợc thừa nhận hay bị cấm đoán theo phong tục, tập quán, truyền thống và đạo lý) và những quy tắc chính thức (hiến pháp, luật, hoặc các quy chế khác,...) và các cơ chế bảo đảm hiệu lực thực thi chúng.
- Theo North, vai trò chính của thế chế trong một xã hội là làm giảm bớt sự bất ổn định thông qua việc tạo nên cấu trúc vững chắc cho các mối t- ơng tác qua lại của con ng- ời. Thế chế là một sự sáng tạo của con ng- ời, do con ng- ời phát triển và làm thay đổi chúng. Vì vậy, lý thuyết của thế chế phải bắt đầu từ các cá nhân.

• Theo Lin và Nugent (1995), *thể chế là một hệ thống các quy tắc hành xử do con ng-ời sáng tạo ra để quản lý và định hình các t-ơng tác giữa con ng-ời với nhau, thông qua đó giúp họ hình thành những kỳ vọng về những điều mà ng-ời khác sẽ làm.*

• => *Rõ ràng là, tuy có sự khác biệt trong cách diễn giải song các khái niệm đã nêu ở trên đều thống nhất ở một điểm là coi "thể chế" là một "bộ quy tắc" hoặc chuẩn mực về hành vi của con ng-ời, có tác dụng điều tiết các quan hệ qua lại giữa con ng-ời với nhau.*

cuu duong than cong. com

-Năm 2001, Sokolof đã đưa ra một định nghĩa mở rộng tiếp các quan niệm về thể chế, trong đó, ông cho rằng: *thể chế là khung khổ chính trị và pháp lý tạo ra những nguyên tắc và luật lệ cơ bản cho sự hoạt động của các cá nhân và công ty; những tổ chức mang tính tự nguyện hoặc hợp tác giữa các chủ thể có tác động đến bản chất và tổ chức của sự trao đổi; các giá trị văn hoá và niềm tin có ảnh hưởng tới hành vi kinh tế thông qua tác động của chúng đối với sự sẵn lòng tham gia và tuân thủ các nguyên tắc của thị trường và đối với nội dung của hàng hoá, dịch vụ.*

- Như vậy, trong định nghĩa này, nội hàm cụ thể các "bộ quy tắc" này đã phần nào được định dạng rõ hơn; các chủ thể của thể chế không chỉ là những "cá nhân" với cách là một cá thể mà còn bao gồm cả các tổ chức, các "tập thể" cá nhân.

- Kinh tế học thể chế có hai trường phái chủ yếu là: kinh tế học thể chế cũ (Old Institutional Economics) và kinh tế học thể chế (New Institutional Economics).
- Kinh tế học thể chế cũ tập trung nghiên cứu vai trò của luật pháp, của quyền sở hữu, sự hình thành các tổ chức, các thể lực kinh tế, các giao dịch kinh tế và sự phân bổ thu nhập.
- Kinh tế học thể chế cũ cho rằng thể chế chính là những quy trình mang tính chính thức hoặc phi chính thức để giải quyết những xung đột/mâu thuẫn.

cuu duong than cong. com

- Kinh tế học thể chế mới tập trung nghiên cứu, xem xét hành vi của con người kết hợp với lý luận về quyền sở hữu, chi phí giao dịch và thông tin bất đối xứng.
- Theo quan điểm của kinh tế học thể chế mới, *thể chế được hiểu là những công cụ để làm giảm các chi phí cơ hội và chi phí thông tin và ở đây, những công cụ là tập hợp các quy tắc, luật lệ, được hình thành dưới dạng chính thức hoặc phi chính thức.*
- Như vậy, cả hai trường phái kinh tế học thể chế, mặc dù đứng ở hai góc độ nghiên cứu khác nhau, song về cơ bản không có sự đối lập khi xem xét bản chất của khái niệm thể chế.

cuu duong than cong. com

- Năm 2003, Ngân hàng thế giới đ-a ra khái niệm về thể chế: *"những quy tắc và tổ chức, gồm cả các chuẩn mực không chính thức, phối hợp hành vi con ng- ời"*.
- Hệ thống chuẩn mực không chính thức bao gồm cả lòng tin và các giá trị xã hội đến các cơ chế và mạng l- ới phối hợp không chính thức.
- Hệ thống thể chế chính thức bao gồm: luật pháp, các văn bản quy phạm pháp luật khác, các thủ tục cũng nh- *các chủ thể* chịu trách nhiệm xây dựng, sửa đổi giải thích, thi hành các luật lệ và quy chế.
- Do các thể chế điều khiển hành vi con ng- ời nên một khi nó hoạt động tốt thì sẽ cho phép con ng- ời làm việc với nhau hiệu quả, cùng hợp tác trong lập kế hoạch cho bản thân, gia đình và cộng đồng nói chung. Ng- ợc lại, nếu chúng hoạt động yếu kém hoặc không hiệu quả thì sẽ gây ra sự mất lòng tin hoặc tình trạng bất ổn định trong nhiều lĩnh vực.

- Ở Việt Nam, khái niệm về thể chế tuy cũng đã đ- ợc đề cập từ nhiều năm nay và cũng đ- ợc thể hiện qua nhiều cách định nghĩa khác nhau.
- Tại cuộc Hội thảo khoa học tổ chức tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (tháng 10/2004) với chủ đề "Xây dựng thể chế kinh tế thị tr- ờng định h- ớng XHCN ở Việt Nam", nhiều nhà khoa học đã đ- a ra nhiều quan niệm về thể chế:

- GS.TS. Đỗ Thế Tùng cho rằng *"thể chế gồm những đạo luật, luật lệ, điều lệ, quy tắc, thủ tục, tập quán đ- ợc thừa nhận chung mà mọi ng- ời phải tuân theo; các tổ chức kinh tế và chính trị cùng những định chế của nó và yếu tố văn hoá hình thành từ thực tiễn"*.

- TSKH. Trần Nguyễn Tuyên: *"thể chế bao gồm các quy định, quy tắc, luật pháp, điều lệ, và các chế tài xử lý vi phạm; bộ máy nhà n- ớc từ trung - ơng đến địa ph- ơng, các yếu tố, văn hoá, tâm lý, thói quen, trình độ tri thức"*.

- TS. Lê Ngọc Tòng lại cho rằng "*nói đến thể chế phải nói đến các luật lệ, quy định điều chỉnh các quan hệ xã hội, các tổ chức vận hành xã hội nói chung, nền kinh tế nói riêng và coi học thuyết phát triển, đ- ờng lối chính trị và đ- ờng lối kinh tế là một nội dung quan trọng của thể chế*".
- TS. Nguyễn Khắc Thanh đã định nghĩa ngắn gọn "*thể chế là con đ- ờng, cách thức đi đến mục tiêu*".

cuu duong than cong. com

- Trong cuốn Từ điển Việt Nam (do Hoàng Phê chủ biên năm 1992), thể chế đ- ợc định nghĩa là *"những quy định, luật lệ của một chế độ xã hội, buộc mọi ng- ời phải tuân theo"*.
- Còn các tác giả của đề tài KX-01-06 đã đ- a ra khái niệm *"thể chế là một cách thức xã hội xác lập khung khổ, trật tự, trong đó diễn ra các quan hệ giữa con ng- ời và cơ chế, quy chế, quyền lực, quy tắc, luật lệ vận hành của trật tự xã hội đó"*.
- Theo định nghĩa này, thể chế có thể đ- ợc hiểu là cái làm thành khung khổ trật tự cho các quan hệ của con ng- ời, định vị cơ chế thực thi và giới hạn của các quan hệ giữa các bên tham gia t- ơng tác; thể chế là ý chí chung của cộng đồng xã hội trong việc xác lập trật tự, những quy tắc, những ràng buộc và các chuẩn mực, giá trị chung đ- ợc mọi ng- ời chia sẻ.

* Các khái niệm đều cho rằng thể chế bao gồm:

- Các bộ quy tắc, hay các "luật chơi" (pháp luật, các quy tắc của xã hội của một cộng đồng...).
- Các chủ thể tham gia "trò chơi", hay "ng-ời chơi" (cơ quan quản lý nhà n-ớc, các tổ chức xã hội, các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp, cộng đồng...).
- Cơ chế thực thi quy tắc, hay là các "cách chơi" (các chính sách, cơ chế hỗ trợ,...).
- Thực tiễn phát triển kinh tế đã cho thấy rằng các nền kinh tế thành công có các hệ thống thể chế rất khác nhau và trình độ phát triển của các n-ớc có thể chế giống nhau cũng rất đa dạng.

cuu duong than cong. com

*Khi nói về hệ thống thể chế với t- cách là một chỉnh thể, một số đặc điểm sau đây th- ờng rất đ- ợc các nhà nghiên cứu chú ý:

- *Thứ nhất*, hệ thống thể chế có thể phân chia t- ơng đối thành hai loại: môi tr- ờng thể chế và thể chế quản lý/quản trị (cấp độ vi mô). Môi tr- ờng thể chế xác định các ràng buộc đối với thể chế quản lý, chú trọng đến mức độ hoạt động tổng thể trong khi thể chế quản lý lại liên quan nhiều đến các t- ơng tác và giao dịch đơn lẻ.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

- Thứ hai, cần phân biệt môi trường thể chế (bao gồm luật chơi, quy tắc xã hội chung) với các hình thức tổ chức riêng biệt (các sắp xếp về tổ chức) với cách là "chủ thể", là "ng-ời chơi" trong môi trường thể chế.
 - Mặc dù tổ chức cũng có thể đ-ợc xem nh- là một tập hợp các quy tắc, song các quy tắc ở đây chủ yếu áp dụng cho nội bộ. Tổ chức đ-ợc tạo dựng cho các nhóm cá nhân với các chức năng có mục đích.
 - Các tổ chức này, mặc dù là các chủ thể riêng biệt song đ-ợc ràng buộc với nhau bằng một số mục đích chung nhằm đạt mục tiêu nhất định. Việc tạo lập mô hình cho các tổ chức này (tổ chức nào sẽ ra đời và hoạt động nh- thế nào) về căn bản đều chịu tác động của khuôn khổ thể chế.

cuu duong than cong. com

-Nh- vậy, giữa môi tr- ờng thể chế và các tổ chức có mối quan hệ qua lại với nhau. Các tổ chức đ- ợc tạo ra một cách có chủ ý do một loạt các cơ hội nảy sinh từ những giới hạn hiện có.

-Trong quá trình thực hiện mục tiêu của mình, các tổ chức là tác nhân chủ yếu dẫn đến những thay đổi về thể chế. Sự thay đổi về thể chế do đó sẽ đ- ợc hình thành bởi:

(i) sự ràng buộc xuất phát từ mối quan hệ cộng sinh giữa các thể chế và các tổ chức đã đ- ợc phát triển nhờ cơ cấu kích thích do các thể chế này tạo ra.

(ii) quá trình phản hồi mà nhờ đó con ng- ời hiểu và phản ứng lại đ- ợc với các thay đổi trong một loạt các cơ hội (North, 1990).

• *Thứ ba*, thể chế nhà n-ớc và thể chế phi nhà n-ớc là hai loại hình thể chế đ-ợc bàn thảo nhiều nhất hiện nay.

-Cùng với các quy định pháp lý, bộ máy và công cụ thực thi của các cơ quan lập pháp, hành pháp và t- pháp, thể chế nhà n-ớc có tác động sâu rộng nhất đến biến đổi kinh tế - xã hội.

-Tuy vậy, thể chế phi nhà n-ớc cũng rất đa dạng và có tầm quan trọng ngày càng tăng.

-Nhà n-ớc không chỉ đơn thuần lập ra các quy tắc và c-ỡng chế thực hiện các quy tắc để tất cả các tổ chức khác phải tuân thủ, mà nhà n-ớc, với t- cách là một tổ chức, cũng phải tuân thủ các quy tắc này.

-Nh- vậy, nhà n-ớc cùng một lúc thực hiện 2 chức năng: (i) là ng-ời nắm giữ vai trò chính trong việc tạo lập khung thể chế và (ii) là ng-ời thực thi chính những thể chế đó.

- Thứ t- các luật lệ, quy tắc có thể đ- ợc thực thi d- ới tác động của các bên liên quan ở bên trong hoặc d- ới tác động của bên thứ ba từ bên ngoài.
 - Cơ chế tác động của bên thứ ba từ bên ngoài (nh- hệ thống toà án hoặc trọng tài) đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển liên kết giữa các chủ thể trên thị tr- ờng.
 - Cơ chế thực thi đó tạo điều kiện cho nhiều nhóm tham gia thị tr- ờng có thể tiếp cận tốt hơn với các cơ hội thị tr- ờng.

cuu duong than cong. com

***Khái niệm về thể chế kinh tế**

- Thể chế kinh tế có thể đ- ọc coi là một bộ phận cấu thành của hệ thống thể chế xã hội, tồn tại song trùng với các bộ phận khác nh- thể chế chính trị, thể chế gia đình, thể chế giáo dục, thể chế tôn giáo...
- Dựa trên các cách diễn giải về khái niệm "thể chế" nói chung, có thể suy ra nội dung của khái niệm về "thể chế kinh tế". L- u H- Duyệt (Trung Quốc) đã viết "*Thể chế kinh tế là hình thức tổ chức cụ thể và chế độ quản lý kinh tế của một chế độ kinh tế - xã hội hoặc một quan hệ sản xuất*".
- Trong cuốn Từ điển Kinh tế thị tr- ờng do Viện Nghiên cứu và Phổ biến Tri thức Bách khoa biên tập, khái niệm về thể chế kinh tế đ- ọc hiểu "*là hình thức cụ thể của ph- ơng thức, ph- ơng pháp, quy tắc của việc tổ chức vận hành kinh tế trong một chế độ kinh tế xã hội nhất định*".

* Nhìn chung, các quan điểm đ- ọc nêu đều thống nhất ở một điểm cho rằng thể chế kinh tế là một hệ thống bao gồm:

- Các quy định về kinh tế của nhà n- ớc và các quy tắc xã hội đ- ọc nhà n- ớc công nhận.
- Hệ thống các chủ thể thực hiện các hoạt động kinh tế.
- Các cơ chế, ph- ơng pháp, thủ tục thực hiện các quy định và vận hành bộ máy đó.

Nh- vậy, có thể hiểu thể chế kinh tế là sự vận hành đồng bộ của 3 bộ phận chính.

Bảng1: Các yếu tố cơ bản cấu thành thể chế kinh tế

Các yếu tố	Nội dung
Các quy tắc tạo thành “luật chơi” kinh tế	<ul style="list-style-type: none">- Khung luật pháp về kinh tế- Các quy tắc, chuẩn mực xã hội về/ hoặc liên quan đến kinh tế, kể cả các quy tắc hay chuẩn mực phi chính thức
Các chủ thể tham gia “trò chơi” kinh tế	<ul style="list-style-type: none">- Các cơ quan/tổ chức nhà nước về kinh tế- Các doanh nghiệp- Các tổ chức đoàn thể, hội, cộng đồng dân cư và người dân
Cơ chế thực thi “luật chơi kinh tế”	<ul style="list-style-type: none">- Cơ chế tự do cạnh tranh thị trường- Cơ chế phân cấp quản lý kinh tế- Cơ chế phối hợp- Cơ chế tham gia; giám sát và giải trình...

- Bên cạnh đó, có nhiều ý kiến cho rằng thể chế kinh tế vừa là tiền đề cơ bản của vận hành nền kinh tế và vừa là điều kiện quan trọng của tăng tr-ởng kinh tế và chuyển đổi cơ cấu kinh tế.
- Thể chế kinh tế liên quan tới mọi công đoạn của các hoạt động kinh tế, từ việc phân bổ nguồn lực của nền kinh tế cho tới quá trình phân bổ đầu ra của các hoạt động kinh tế.
- Thể chế kinh tế là hệ thống các quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh các chủ thể kinh tế, các hành vi sản xuất kinh doanh và các quan hệ kinh tế.

cuu duong than cong. com

* Thể chế kinh tế bao gồm các yếu tố chủ yếu:

-Các đạo luật, quy chế, quy tắc, chuẩn mực về kinh tế gắn với các chế tài xử lý vi phạm, các tổ chức kinh tế, các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, truyền thống văn hoá và văn minh kinh doanh, cơ chế vận hành nền kinh tế.

-Trong Báo cáo Phát triển của Ngân hàng Thế giới (2002), thể chế kinh tế có thể được hình thành bởi nhà nước, các tổ chức kinh tế (cộng đồng hay tư nhân) và thậm chí còn bởi các tổ chức quốc tế (đối với các quan hệ kinh tế mang tính xuyên quốc gia); trong đó nhà nước đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành nên thể chế kinh tế.

cuuduongthancong.com

*Khái niệm về thể chế kinh tế thị trường

Khái niệm về kinh tế thị trường

- Sự phát triển của LLSX chính là những tiền đề quan trọng cho sự ra đời và phát triển kinh tế thị trường.
- Trong quá trình sản xuất và trao đổi, các nhân tố của thị trường như: cung, cầu, giá cả, sẽ tác động theo cách "điều tiết và hướng dẫn" tới quá trình sản xuất hàng hoá, qua đó giúp cho việc luân chuyển, phân bổ các nguồn lực sản xuất tài nguyên thiên nhiên như: vốn, đất đai, lao động... phục vụ cho sản xuất và lưu thông.

cuu duong than cong. com

• Từ điển Kinh tế học hiện đại đã định nghĩa kinh tế thị trường là “một kiểu tổ chức kinh tế trong đó các quyết định về việc phân bổ các nguồn lực sản xuất và phân phối sản phẩm đ- ợc đ- a ra trên cơ sở “thoả thuận” tình nguyện về giá cả giữa nhà sản xuất và khách hàng; ng- ời lao động và ng- ời sử dụng lao động”.

CuuDuongThanCong.com

*"Đại từ điển kinh tế thị tr-ờng" đ- a ra khái niệm về kinh tế thị tr-ờng "là ph-ơng thức vận hành kinh tế lấy thị tr-ờng hình thành do trao đổi và l-u thông hàng hoá làm ng-ời phân phối tài nguyên chủ yếu, lấy lợi ích vật chất cung - cầu thị tr-ờng và mua bán giữa hai bên làm cơ chế khuyến khích hoạt động kinh tế và ph-ơng thức vận hành kinh tế".

cuu duong than cong . com

Nh- vậy, kinh tế thị tr- ờng có những đặc tr- ng chủ yếu sau:

- Thị tr- ờng là cơ sở cho việc phân bổ nguồn lực.
- Hệ thống các thị tr- ờng nh- thị tr- ờng hàng hoá, thị tr- ờng lao động, thị tr- ờng bất động sản... trở thành đầu mối của sự hoạt động qua lại trong nền kinh tế.
- Các thực thể kinh tế nh- các doanh nghiệp, các cá nhân tham gia vào hoạt động của thị tr- ờng theo quy luật của nền kinh tế thị tr- ờng.
- Trong nền kinh tế thị tr- ờng, sản phẩm và hàng hóa đ- ợc tự do l- u thông trên thị tr- ờng.

- Xét về mặt lịch sử phát triển của nền sản xuất xã hội, kinh tế thị trường đã có mầm mống từ cuối cộng sản nguyên thủy, tồn tại trong xã hội nô lệ, hình thành trong xã hội phong kiến và được phát triển rộng rãi trong xã hội TBCN và xã hội XHCN.
- Kinh tế thị trường đã có lịch sử phát triển lâu dài, nhưng cho đến nay, kinh tế thị trường ở trình độ cao mới chỉ biểu hiện rõ ở các nền kinh tế TBCN. Kinh tế thị trường phát triển khi thị trường hàng hóa, dịch vụ; thị trường các yếu tố sản xuất phát triển đồng bộ, hoàn chỉnh và các quan hệ thị trường phát triển tương đối toàn diện.
- Hiện nay, quan niệm về "kinh tế thị trường" vẫn còn khác nhau.

cuu duong than cong. com

- Điều khác biệt của kinh tế thị trường ở Việt Nam so với các nền kinh tế thị trường khác là ở chỗ nó mang tính “định hướng XHCN”.
- Trong nền kinh tế đó, các thể mạnh của "thị trường" được sử dụng để *"phát triển lực lượng sản xuất, phát triển nền kinh tế, để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống nhân dân"*.
- Tính định hướng XHCN của nền kinh tế đó *"được thể hiện trên cả ba mặt: sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối"*, nhằm mục đích cuối cùng là *"dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh"*.

cuu duong than cong. com

Trong khi đó, nhiều n-ớc ph-ơng Tây vẫn cho rằng ở Việt Nam, các điều kiện để phát triển nền kinh tế thị tr-ờng vẫn ch- a đ- ợc đảm bảo đầy đủ. Theo ủy ban Châu Âu, để đ- ợc công nhận là n- ớc có nền kinh tế thị tr- ờng, Việt Nam cần đáp ứng 5 tiêu chí sau:

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

Hộp 1: Các tiêu chí kinh tế thị trường *(theo cách định nghĩa của Ủy ban Châu Âu)*

- (1) Mức độ ảnh hưởng (thấp) của chính phủ đối với việc phân bổ các nguồn lực và các quyết định của doanh nghiệp, bất kể là trực tiếp hay gián tiếp chẳng hạn: thông qua việc nhà nước quy định giá cả trên thị trường, áp dụng chính sách phân biệt đối xử trong thuế, thương mại hoặc tiền tệ;
- (2) Không có hiện tượng nhà nước can thiệp, bóp méo hoạt động của doanh nghiệp liên quan đến quá trình tư nhân hóa; Không sử dụng hệ thống thương mại phi thị trường (ví dụ: hàng đổi hàng) và không áp dụng các chế độ bao cấp.
- (3) Ban hành và thực thi luật doanh nghiệp bảo đảm tính minh bạch, không phân biệt đối xử, tạo điều kiện phù hợp cho quản lý doanh nghiệp (áp dụng các tiêu chuẩn kế toán quốc tế, bảo vệ cổ đông, đảm bảo tính sẵn có và chính xác của thông tin doanh nghiệp).
- (4) Ban hành và áp dụng một hệ thống luật thống nhất, hiệu quả và minh bạch đảm bảo tôn trọng quyền sở hữu tài sản và đảm bảo sự vận hành của cơ chế phá sản doanh nghiệp.
- (5) Tồn tại một khu vực tài chính đích thực, hoạt động độc lập với nhà nước, về mặt luật pháp cũng như trên thực tế, chịu sự điều chỉnh của các quy định bảo lãnh đầy đủ, chịu sự giám sát một cách thỏa đáng.

Khái niệm thể chế kinh tế thị trường

- Từ những khái niệm và định nghĩa nêu trên về "thể chế kinh tế" và về "kinh tế thị trường", có thể suy ra rằng: *thể chế kinh tế thị trường là một tổng thể bao gồm các bộ quy tắc, luật lệ và hệ thống các thực thể, tổ chức kinh tế được tạo lập nhằm điều chỉnh hoạt động giao dịch, trao đổi kinh tế trên thị trường, bao gồm cả những giao dịch giản đơn, đến các giao dịch của các hãng, công ty lớn, với các sản phẩm phức tạp, đòi hỏi đáp ứng các tiêu chuẩn cao.*

*Cụ thể hơn, thể chế kinh tế thị tr- ờng là:

- (i) Các luật chơi, các quy tắc về hành vi kinh tế diễn ra trên thị tr- ờng - điều chỉnh các hoạt động của các bên tham gia trò chơi.
- (ii) Các chủ thể thị tr- ờng.
- (iii) Cách thức tổ chức thực hiện các luật chơi.
- (iv) Các "thị tr- ờng" - "sân chơi".

Các loại hình thị tr- ờng quan trọng hàng đầu là thị tr- ờng hàng hóa và dịch vụ, các thị tr- ờng yếu tố sản xuất. Các cấu trúc thị tr- ờng "cứng" này chính là một trong những đặc tr- ng không thể thiếu của hệ thống thể chế kinh tế thị tr- ờng.

cuu duong than cong. com

* Các chủ thể tham gia "trò chơi kinh tế thị trường".

Nhà nước

- Thực tế cho thấy, vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường ngày càng chứng tỏ như một nhân tố quan trọng, không thể thiếu, đảm bảo sự ổn định và phát triển của nền kinh tế quốc dân.
- Nhà nước cần phải thực hiện những chức năng cơ bản sau:
 - Chức năng xây dựng thể chế (khung luật pháp, tạo dựng môi trường kinh doanh...).
 - Cung cấp các hàng hoá công cộng thuần túy (an ninh quốc gia, trật tự trị an, kết cấu hạ tầng, y tế cộng đồng, giáo dục phổ thông...).
 - Khắc phục các khuyết tật thị trường.
 - Phối hợp các hoạt động tư nhân và thực hiện việc phân phối lại của cải xã hội.

Doanh nghiệp

- Với t- cách là các chủ thể tích cực của nền kinh tế thị tr- ờng, các doanh nghiệp có nhiều hình thức khác nhau.
- Là chủ thể quan trọng, quyết định sự tồn vong, phát triển của mọi nền kinh tế thị tr- ờng.
- Trong khi phụ thuộc nhiều vào môi tr- ờng thể chế kinh tế nói chung, sự phát triển của bản thân các doanh nghiệp, cũng góp phần không nhỏ vào việc làm biến đổi khung thể chế này.

cuu duong than cong. com

Các tổ chức xã hội

- Các tổ chức xã hội (các hội, đoàn thể, và các tổ chức đoàn nhóm khác) chính là các thể chế phi sản xuất - kinh doanh, nằm ngoài hệ thống các cơ quan nhà nước và tồn tại song song với các thể chế nhà nước; là hệ thống các tổ chức và quan hệ của công dân, cộng đồng để hiện thực hoá và củng cố lợi ích của họ.
- Mục đích tồn tại cơ bản của các tổ chức xã hội là phối hợp hoạt động với nhà nước, đảm bảo cho quan hệ giữa nhà nước và xã hội được cân bằng, ổn định và bền vững.
- Trên thực tế, các tổ chức xã hội thường được hình thành trên cơ sở các nhóm lợi ích, chia sẻ các lĩnh vực cùng quan tâm hoặc theo mục đích nghề nghiệp, phần lớn trong số đó có hoạt động mang tính tự nguyện.

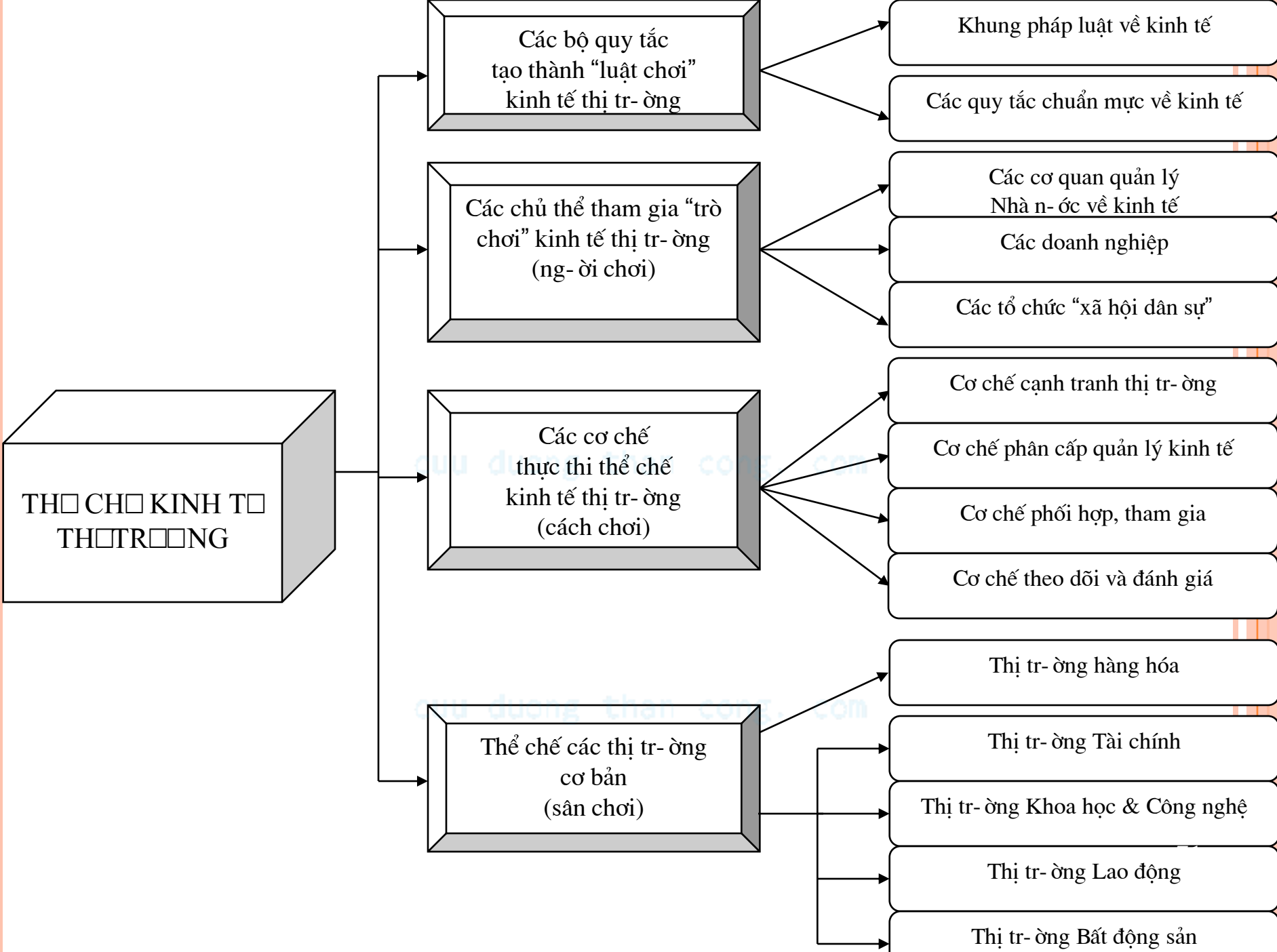
- Các tổ chức xã hội có vai trò hỗ trợ cho nhà n-ớc thông qua việc bổ sung, “lấp đầy” các khoảng trống, khoảng thiếu hụt của các thể chế nhà n-ớc. Với nghĩa đó, các tổ chức xã hội mạnh và tích cực có thể trở thành chỗ dựa vững chắc cho hoạt động quản lý nhà n-ớc, thông qua vai trò phản biện chính sách và giám sát hoạt động của các thể chế nhà n-ớc.
- Các tổ chức này tự bản thân chúng cũng có thể tạo ra ảnh hưởng đối với các hoạt động thị tr-ờng, thông qua việc xác lập và ứng dụng các chuẩn mực xã hội cho các tác nhân khác của thị tr-ờng, làm tăng tính dự báo đ-ợc trong hành vi của các tác nhân trên thị tr-ờng và bằng cách đó, làm giảm rủi ro, giảm chi phí giao dịch trên thị tr-ờng.

* Để các "luật chơi thị tr- ờng" và những "ng- ời chơi" đã nêu trên có thể phát huy tốt nhất tính hiệu quả, hiệu lực của mình, các cơ chế vận hành thể chế kinh tế thị tr- ờng cũng đ- ợc coi là bộ phận cấu thành quan trọng của hệ thống thể chế, trong đó bao gồm:

- Cơ chế tự do cạnh tranh thị tr- ờng.
- Cơ chế phân cấp.
- Cơ chế phối hợp.
- Cơ chế tham gia.
- Cơ chế theo dõi đánh giá.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



Câu hỏi: Thẻ chế phân phối là gì? Cấu trúc của thẻ chế phân phối?

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

1.2.5. Các chỉ số đánh giá công bằng trong phân phối thu nhập

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

1.3. Vai trò nhà nước trong quan hệ phân phối thu nhập

1.3.1. Tính tất yếu của vai trò nhà nước

*Cơ chế thị trường có rất nhiều - u việ, không chỉ trong lĩnh vực sản xuất mà cả trong lĩnh vực phân phối. Các nguyên tắc phân phối thu nhập của CCTT:

- Phân phối theo quy mô sử dụng các nguồn lực.
- Phân phối theo hiệu quả sử dụng các nguồn lực.

*Nh- vậy, phân phối theo nguyên tắc thị trường sẽ có tác dụng thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng. Chính sách phân phối thu nhập thị trường hết phải đ- ợc xây dựng trên các nguyên tắc của KTTT.

*Mặt trái của phân phối thu nhập theo cơ chế thị trường:

- Giãn cách thu nhập ngày càng lớn.
- Không đảm bảo được đời sống của bộ phận dân cư yếu thế.

➡ phải có sự can thiệp của nhà nước.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

1.3.2. Các chức năng của nhà nước trong phân phối thu nhập

- Tạo lập cơ sở thực hiện phân phối theo cơ chế thị trường.
- Khắc phục khuyết tật của cơ chế thị trường trong phân phối thu nhập.
- Thực hiện định hướng XHCN trong phân phối thu nhập (ở Việt Nam).

cuu duong than cong. com

- **Câu hỏi:** Các khuyết tật của nhà nước trong phân phối thu nhập?

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

1.3.3. Các công cụ phân phối thu nhập

- Thuế
- Lãi xuất
- Trợ cấp
- Giá cả (hàng hóa, dịch vụ; các yếu tố sản xuất)

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

1.3.4. Chính sách phân phối thu nhập

*Nguyên tắc

- *Tôn trọng các quy luật thị trường.*
- *Đảm bảo hài hòa các lợi ích.*

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

*Nội dung chính sách

- *Tôn trọng, bảo vệ thu nhập chính đáng; chống thu nhập bất hợp pháp.*
- *Điều tiết hợp lý mức thu nhập của các tầng lớp dân cư.*
- *Đảm bảo đời sống cho bộ phận dân cư yếu thế.*

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

1.4. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của môn học

1.4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Các lợi ích kinh tế với tư cách là mục tiêu, động lực của các hoạt động kinh tế trong nền kinh tế thị trường.
- Các nhân tố ảnh hưởng đến thực hiện các lợi ích kinh tế, trước hết là quan hệ phân phối.

cuu duong than cong. com

1.4.2. *Phương pháp nghiên cứu*

- Các phương pháp truyền thống.
- Các phương pháp hiện đại.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

Câu hỏi thảo luận

1. Bản chất, hình thức, vai trò của các lợi ích kinh tế?
2. Các nhân tố ảnh hưởng đến lợi ích kinh tế?
3. Vị trí quan hệ phân phối trong các quan hệ kinh tế?
4. Các hình thức thu nhập chủ yếu trong cơ chế thị trường?
Nguyên tắc phân phối thu nhập của cơ chế thị trường?
5. Thể chế phân phối thu nhập trong cơ chế thị trường?
6. Vai trò nhà nước trong phân phối thu nhập?
7. Các nguyên tắc và nội dung của chính sách phân phối thu nhập trong cơ chế thị trường?
8. Những ưu, nhược điểm (tiềm ẩn) của chính sách phân phối thu nhập?